

## CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TỰ NGUYỆN Ở NÔNG THÔN VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG: NGHIÊN CỨU ĐỊNH TÍNH TẠI HAI XÃ ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

ĐẶNG THỊ VIỆT PHƯƠNG\*

Sự góp mặt của các tổ chức xã hội tự nguyện trong nhiều cuốn chuyên khảo về làng xã nông thôn Việt Nam (Gourou, 1936; Trần Từ, 1984; Jamieson, 1993, Luong, 2010) cho thấy tầm quan trọng của nó đối với đời sống làng xã nói riêng và với người dân Việt Nam nói chung. Từ những năm đầu thế kỉ XX, các học giả đã chứng kiến một đời sống xã hội sôi động nơi làng quê với hoạt động của vô số các tổ chức xã hội khác nhau. Họ thậm chí còn gọi xu hướng hợp thành phe nhóm là “nét đáng chú ý nhất trong đời sống xã hội của làng Bắc Kỳ” (Gourou, 1936: 268), hay là cái thể hiện “cá tính nông dân” (Trần Từ, 1984: 83). Sự kiện này vẫn tiếp tục là điểm nhấn quan trọng trong đời sống xã hội nông thôn Việt Nam những năm gần đây. Thực tiễn này được quan sát trong nghiên cứu của chúng tôi từ năm 2007 đến 2009 tại hai xã Đồng Quang (huyện Từ Sơn, nay là thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) và xã Giao Tân (huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định)<sup>1</sup>. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xem xét các cách thức mà chính quyền địa phương thực hiện nhằm quản lí các tổ chức này. Ở chiều ngược lại, chúng tôi cũng xem xét những kì vọng của các tổ chức xã hội tự nguyện ở địa phương đối với chính quyền cơ sở. Thông qua việc tìm hiểu mối quan hệ giữa nhà nước và các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn, chúng tôi mong muốn góp thêm một điểm nhìn để xem xét thiết chế xã hội nào đang tồn tại trong đời sống và chi phối quan hệ xã hội của người dân nông thôn hiện nay.

### 1. Chính quyền địa phương và việc thành lập tổ chức xã hội tự nguyện

Theo Nghị định 88/2003, việc quản lí các hội tại địa phương, dù là ở cấp xã, đều do UBND cấp tỉnh là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh. Đó là mới nói đến những hội chính thức, theo nghĩa có đăng kí thành lập bằng văn bản theo đúng quy trình và được UBND cấp tỉnh cho phép thành lập bằng văn bản. Còn các tổ chức xã hội tự nguyện không có đăng kí bằng văn

\* *ThS, Viện Xã hội học.*

<sup>1</sup> Nghiên cứu định tính tiến hành từ tháng 4/2007 đến tháng 12/2009, thực hiện 157 cuộc phỏng vấn với 126 đại diện các tổ chức xã hội tự nguyện và đại diện chính quyền địa phương ở hai xã Đồng Quang và Giao Tân. Xem thêm Đặng Thị Việt Phương và Bùi Quang Dũng. 2011. "Các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn đồng bằng sông Hồng: liên kết và trao đổi xã hội", *Tạp chí Xã hội học*, số 4, tr. 31-45.

bản, không có quyết định thành lập, có phạm vi hoạt động ở cấp xã, thậm chí là cấp thôn làng, thì nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của hệ thống quản lý hành chính này.

Việc không có văn bản yêu cầu quản lý các tổ chức xã hội tự nguyện ở cơ sở không có nghĩa là chính quyền địa phương không quản lý các tổ chức này. Chính quyền xã Giao Tân coi việc vận động hoặc khuyến khích thành lập hội ở địa phương như là làm công tác dân vận. Theo đó, công tác dân vận được xem là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân. Đối với các tổ chức xã hội hoạt động tại xã, Giao Tân thực hiện công tác dân vận đối với những tổ chức trong phạm vi quản lý của chính quyền. Đối với những hội “có chiếu chỉ của nhà nước”, chính quyền cử người tham gia sinh hoạt của các tổ chức này.

*Đối với những tổ chức xã hội như thế này, chính quyền cần bày tỏ sự quan tâm, mục đích là để thu gom họ lại, cho họ một hình thức sinh hoạt chung, để họ không gây khó khăn cho địa phương. Nếu như chính quyền làm tốt công tác với các hội này, để các hội cũng tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, thì họ cũng có tinh thần đóng góp tốt cho địa phương.*

(Nam, 1950, cán bộ xã, Giao Tân)

Câu lạc bộ Cựu Quân nhân được Hội Cựu chiến binh cấp trên xác định là nhóm đối tượng cần vận động đưa vào một tổ chức, dù chưa có văn bản chính thức nào về việc thành lập tổ chức này. Đầu tiên xã thành lập ban xây dựng kế hoạch thành lập hội cựu quân nhân, đảm bảo đúng quy trình. Ban vận động giao quyền về cho cấp ủy và cựu chiến binh nắm giữ, quản lý trực tiếp. Sau đó Hội Cựu chiến binh chuyển giao cho lãnh đạo các xóm đội vận động thành lập các Câu lạc bộ cựu quân nhân trong xóm mình.

Từ đó, bí thư chi bộ các xóm gặp mấy anh em cựu quân nhân trong xóm, gợi ý là mấy anh em đi bộ đội cùng năm thì nên vào một hội cho gắn bó. Xã khuyến khích và tác động đến một số cựu quân nhân vừa đi lính về năm nọ năm kia để dựng ra một vài hội. Người ta có hội có hè thì mình cũng nên thành lập hội để đi lại với nhau. Đầu tiên là những người không thoát li, sau là đến xóm trưởng, ai có hội thì dựng lên hội của mình. Sau đó cứ hội nọ theo hội kia, tất cả đều do anh em tự nguyện lập ra. Còn xã thì chỉ khuyến khích thế, không có hỗ trợ tài chính, không có đại diện gì, cũng không có văn bản gì.

*Anh em đi vận động bảo cái này do xã chỉ đạo và cựu chiến binh đỡ đầu thì anh em cũng thấy có cái gì đó hơn. Anh em cảm thấy là xã, nhà nước người ta để ý đến mình thì thấy có cái gì đó nó vinh dự hơn, người ta nhiệt tình hơn. Còn tự mình tổ chức với nhau thì lại khác. Hiện nay hội cựu quân nhân này, nói chung nhà nước thì chưa quan tâm, nhưng mà xã thì các anh cũng có quan tâm, các anh ấy vẫn hỗ trợ.*

(Nam, 1966, nông dân, Giao Tân)

Ở Giao Tân, trước khi thành lập hội, ban đại diện các hội tự nguyện thường báo cáo chính quyền xã về sự ra đời của tổ chức. Việc báo cáo với chính quyền địa phương được coi là một thủ tục quan trọng đánh dấu sự hình thành của hội. Lãnh đạo xã tiếp nhận thông tin về việc thành lập hội và câu chuyện dường như chỉ dừng ở đây.

*Bây giờ mình thành lập hội gì, tổ chức gì mình phải báo cáo chứ. Báo cáo nhưng họ không ra quyết định thành lập. Hội này thì báo cho bí thư, chủ tịch xã, báo bằng mồm thôi. Tôi là người đứng ra báo cáo với họ, nói với họ là chúng tôi thành lập hội như thế, vào ngày nào ngày nào, thành viên gồm những ai. Rồi mời họ đến dự vào cái ngày mình thành lập, nhưng họ cũng không đến.*

(Nam, 1938, đại diện hội, Giao Tân)

Trong cùng một khuôn khổ thể chế và pháp lí như thế, tình hình ở Đồng Quang cho thấy một cung cách quản lí các tổ chức xã hội tự nguyện khác hẳn<sup>2</sup>.

Trong quá trình nghiên cứu tại xã Đồng Quang, chúng tôi nhận thấy có hai xu hướng khác biệt trong việc xác định các tổ chức xã hội tự nguyện căn cứ theo thời gian thành lập. Có những hội được xác định là đã tồn tại ở địa phương từ thời phong kiến, hàng mấy trăm năm về trước. Ví dụ như là câu lạc bộ tuồng hay là câu lạc bộ gà chọi, câu lạc bộ võ vật, câu lạc bộ chim bồ câu. Những câu lạc bộ đó đã có từ trước, và họ vẫn cứ hoạt động cho đến tận bây giờ. Những tổ chức tự nguyện dạng này được chính quyền mặc nhiên công nhận mà không cần có văn bản xin phép của tổ chức hay quyết định công nhận nào của địa phương.

Ngoài những tổ chức được xác định đã sinh hoạt ở xã từ xa xưa, chính quyền xã cũng ra quyết định cho phép thành lập những tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thể thao và văn hóa. Tổ chức muốn thành lập phải làm đơn đề nghị. Đơn này phải thông qua trưởng thôn (nếu là tổ chức hoạt động ở cấp thôn) và cán bộ phụ trách văn hóa thông tin, thể dục thể thao xã, và được những người này đề nghị lãnh đạo UBND xã ra quyết định cho phép thành lập tổ chức. Sau đó cán bộ văn hóa báo cáo với lại ủy ban, ủy ban thống nhất và ra quyết định công nhận. Sau khi các hội này thành lập thì cán bộ phụ trách văn hóa sẽ quản lí và theo dõi hoạt động của hội. Trong số các tổ chức tự nguyện tại xã mà người ta có thể kể tên, cũng có những tổ chức hoạt động không còn sôi nổi nữa, nhưng nó vẫn tồn tại. Cũng có những Câu lạc bộ lại hoạt động rất tích cực. Chẳng hạn như là Câu lạc bộ Cầu lông, không chỉ là mô hình Câu lạc bộ, mà nó còn có tác dụng cho cả cộng đồng tham gia phong trào thể thao rèn luyện sức khỏe một cách sôi nổi.

Cán bộ xã Đồng Quang cho rằng nếu công tác tổ chức được quan tâm đúng mức thì hoạt động của các tổ chức tự nguyện kiểu này không phải là chỉ đơn lẻ cho một số ít

<sup>2</sup> Lưu ý rằng Đồng Quang có trình độ phát triển kinh tế cao hơn hẳn so với Giao Tân. Trong khi GDP của Đồng Quang đóng góp phần lớn vào ngân sách nhà nước thì với Giao Tân, hàng năm nhà nước phải điều tiết 100% ngân sách cho địa phương. Năm 2007, GDP của Đồng Quang (chưa kể ngành dịch vụ) là 270,21 tỉ đồng, thu ngân sách là 13 tỉ đồng và chi ngân sách hết 10,8 tỉ đồng.

người, mà nó sẽ có tác dụng tích cực cho hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ của cộng đồng (Nam, 1959, cán bộ, Đồng Quang). Chính vì thế, chỉ tính riêng năm 2006, chủ tịch ủy ban nhân dân xã Đồng Quang đã ra quyết định thành lập hàng loạt tổ chức (dưới tên gọi hội hoặc câu lạc bộ) hoạt động trong lĩnh vực thể thao, văn hóa, văn nghệ. Có thể liệt kê một số tổ chức đã được Ủy ban nhân dân xã Đồng Quang ra quyết định cho phép thành lập hoặc công nhận như sau<sup>3</sup>:

| STT | Số Quyết định | Ngày ra quyết định | Nội dung quyết định  |
|-----|---------------|--------------------|--|
| 1.  | 31/QĐ-UB      | 28/3/2006          | Công nhận Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ Dân ca quan họ Đồng Ky  |
| 2.  | 06/QĐ-UB      | 25/4/2006          | Công nhận Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ thơ Trang Liệt nhiệm kỳ 2006-2008                                   |
| 3.  | 43/QĐ-CT      | 16/5/2006          | Công nhận Ban chấp hành chi hội sinh vật cảnh xã Đồng Quang nhiệm kỳ 2006-2008                         |
| 4.  | 08/QĐ-UB      | 16/5/2006          | Cho phép thành lập Câu lạc bộ cây cảnh nghệ thuật Đồng Tâm và công nhận Ban chủ nhiệm lâm thời của CLB |
| 5.  | 17/QĐ-UB      | 22/10/2006         | Cho phép thành lập Câu lạc bộ văn nghệ Bình Hạ và công nhận Ban chủ nhiệm của CLB                      |
| 6.  | 18/QĐ-UB      | 30/10/2006         | Cho phép thành lập Câu lạc bộ Bóng bàn Trang Liệt và công nhận Ban chủ nhiệm của CLB                   |

Câu chuyện về quá trình thành lập Câu lạc bộ Quan họ ở thôn Đồng Ky (năm 2005) cho thấy sự vận động từ phía chính quyền địa phương cũng như từ phía các tổ chức tự nguyện. Đại diện của Câu lạc bộ Quan họ Đồng Ky cho biết họ đã sinh hoạt với nhau từ trước khi có quyết định thành lập. Họ sinh hoạt theo kiểu vui chơi tự do song chưa có ý định là thành lập hội hay câu lạc bộ.

*Chị A. [cán bộ phụ trách văn hóa-thể thao xã] có “bật đèn xanh” cho chúng tôi trong lúc chúng tôi chơi thể thao sáng cùng nhau. [Chị ấy] gợi ý cho chúng tôi là: “Chèo cò không còn, chủ tổ chức được [CLB quan họ] thì xã hưởng ứng”.*

(Nam, 1951, sản xuất đồ gỗ, Đồng Quang)

Ở Đồng Quang, các tổ chức tự nguyện ở cấp thôn muốn thành lập phải được thông qua ban lãnh đạo thôn. Mặc dù được chính quyền xã khuyến khích thành lập, nhưng việc đưa các tổ chức này vào hệ thống do chính quyền xã công nhận cần thông qua cấp thôn.

<sup>3</sup> Thống kê này chưa đầy đủ do chúng tôi thu thập các quyết định này từ đại diện các tổ chức tự nguyện mà chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn. Nhiều tổ chức cho biết họ có quyết định thành lập của Ủy ban nhân dân xã nhưng đã thất lạc không thể tìm thấy.

*Phục vụ lễ hội có câu lạc bộ văn nghệ (gồm cả tuồng, chèo), hội cầu lông, phường chọi gà. Các hội này là của thôn thôn, còn Câu lạc bộ này là người ta tự đứng ra tổ chức. Chọi gà thì mới có 3,4 năm nay, văn nghệ thì có từ năm ngoài thôn, còn cầu lông thì có lâu rồi. Nói chung là mọi người họ tự tập hợp nhau lại và xin ý kiến của lãnh đạo thôn. Nếu được thì lãnh đạo thôn phải có quy trình xin xã công nhận người ta là một câu lạc bộ của làng. Họ có các quy chế riêng của họ.*

(Nam, 1967, cán bộ thôn, Đồng Quang)

Liên quan đến việc quản lý hành chính đối với các tổ chức xã hội tự nguyện, chúng ta thấy có những cung cách thực hành chính trị khác nhau ở hai địa phương. Ở Giao Tân, chính quyền địa phương thể hiện sự tuân thủ các chủ trương, đường lối của nhà nước trung ương trong việc quản lý các tổ chức do các cơ quan nhà nước cấp phép hoặc khuyến khích hoạt động. Đối với các tổ chức xã hội tự nguyện, chính quyền muốn duy trì tính nguyên trạng. Họ không đặt cho mình trách nhiệm quản lý hành chính (theo nghĩa cấp phép thành lập) đối với các tổ chức xã hội tự nguyện. Mặc dù không chủ trương can thiệp vào việc lập hội, nhưng khi các hội tự nguyện đi vào hoạt động thì chính quyền lại thực hành những cách quản lý khác nhau đối với những hội tự nguyện khác nhau.

Tình hình ở Đồng Quang, trái lại, cung cấp một bức tranh khác hẳn về những can thiệp của chính quyền xã đối với sự hình thành hàng loạt các tổ chức xã hội tự nguyện trong vài năm trở lại đây. Chính quyền xã chủ trương ra quyết định cho phép thành lập các tổ chức hội; thậm chí còn chủ động xuống cơ sở vận động thành lập các tổ chức khi thấy những phong trào tự nguyện của chúng đủ sức ảnh hưởng tới một nhóm xã hội nhất định. Động thái đó của chính quyền địa phương đã tạo nên một phong trào lập hội diễn ra trên địa bàn xã trong khoảng những năm 2004-2006.

Điều đáng nói là, theo Nghị định 88 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội thì chỉ có chủ tịch UBND cấp tỉnh mới có thẩm quyền cho phép thành lập các hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh (theo đó là cấp xã), nhưng hầu hết các tổ chức xã hội tự nguyện ra đời trong những năm gần đây đều do chủ tịch UBND xã Đồng Quang ra quyết định thành lập<sup>4</sup>. Việc ban hành các quyết định này không lấy căn cứ từ Nghị định 88 về hội, mà dựa vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân<sup>5</sup>. Rõ ràng là việc vận dụng các văn bản và chính sách của nhà nước trung ương tại các địa phương thể hiện sự linh hoạt trong xử lý các yêu cầu thực tiễn ở cơ sở.

<sup>4</sup> Thậm chí ngay cả Hội Người cao tuổi xã Đồng Quang cũng ra quyết định công nhận Câu lạc bộ Dưỡng sinh người cao tuổi thôn Bình Hạ, ngày 21/9/2007.

<sup>5</sup> Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (Chương 4, Mục 3, Điều 114, Khoản 4) quy định UBND xã có những nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa và thể dục thể thao như sau: "Xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương theo quy định của pháp luật".

## 2. Nhà nước địa phương và việc quản lý các tổ chức xã hội tự nguyện

Các đoàn thể chính trị - xã hội do tổ chức cơ sở Đảng cùng cấp quản lý dưới hình thức khối đại đoàn kết toàn dân do Mặt trận tổ quốc lãnh đạo. Thế nhưng vai trò lãnh đạo của Đảng hầu như chỉ được thể hiện qua ban chấp hành của các tổ chức chính trị - xã hội này. Trên thực tế, hoạt động của các tổ chức này mang tính vụ việc và không thể hiện hết vai trò của chúng trong thực tiễn quản lý ở địa phương. Các tổ chức này thu hút được số lượng hội viên ghi danh là đa số cư dân nông thôn.

Đối với các tổ chức xã hội, chính quyền địa phương thực hiện việc quản lý thông qua các kì họp và báo cáo tổng kết hoạt động hàng năm của tổ chức. Đối với các tổ chức xã hội tự nguyện, chính quyền không thể thực hiện quản lý hành chính do tính chất phi chính thức và do có quá nhiều những tổ chức như thế hoạt động trong phạm vi xã.

*Chính quyền không thể quản lý hay quan tâm [tới các tổ chức xã hội tự nguyện] được, chính quyền làm sao với tới được. Họ thường hoạt động vào đầu năm, cuối năm, nhưng có hội người ta không họp vào đầu năm, không vào cuối năm, ông quản lý thế nào? Xã này có tới mấy trăm hội. Riêng xóm này đã có mấy chục hội rồi, chính quyền chỉ lo đi dự họp các hội này thôi thì cũng phải cần đến mấy ông phó chủ tịch. Mà đã mời đến dự, khoán người ta vào thì phải quan tâm đến người ta. Người ta mời đến mình cũng phải có phong bì mừng.*

(Nam, 1962, cán bộ xã, Giao Tân)

Đã có những tổ chức xã hội tự nguyện ngó ý mời đại diện chính quyền đến dự sinh hoạt của hội mình, nhưng thường thì chính quyền không cử người tham dự.

*Lấy danh nghĩa là các hội tự phát mời có khi các ông ấy không đến. Cái hội có chiếu chỉ của nhà nước chỉ đạo thì buộc các ông phải đến, không đến không được. Còn những hội tự phát này thì không. Hội này có ai chỉ đạo đâu nên ông đến cũng được, mà không đến cũng được.*

(Nam, 1938, đại diện hội, Giao Tân)

Về cơ bản, chính quyền không có cơ sở nào để quản lý các hội tự nguyện, bởi vì họ tự nguyện đóng góp, tự nguyện xây dựng quy chế hoạt động của tổ chức. Có thể là một hội bạn, hay hội đồng ngũ người ta tự quy định với nhau phương thức hoạt động. Ngày xưa đi bộ đội có nhiều người hi sinh, nên người ta tổ chức hội đồng ngũ cả huyện cũng chỉ được ba chục người. Với hội này, cứ mỗi năm lại có một xã đăng cai tổ chức họp mặt vào 30-4, để giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Họ lập ra Ban liên lạc, hội viên nào có “cha già mẹ héo” thì ban liên lạc tổ chức thăm viếng. Nhưng sau này hòa bình rồi, bộ đội thời bình không còn mấy người hi sinh nữa thì hội trở nên đông quá. Có những hội đồng ngũ chỉ tính trong làng đã hơn hai chục người, cả xã thì đến năm chục người. Như thế đến lúc cha già mẹ héo mà cứ tổ chức đi thăm viếng cũng mất nhiều thời gian, nên họ lại tách ra sinh hoạt trong từng thôn, vừa tình cảm vừa đỡ vất vả. “*Họ tự nguyện thành lập, tự nguyện*

*giải tán, tự nguyện tách nhập như thế, chính quyền làm sao quản lí được” (Nam, 1966, cán bộ xã, Đồng Quang).*

Về nguyên tắc, chính quyền có thể dễ dàng nắm được những hội tự nguyện đang sinh hoạt ở làng. Thậm chí, đối với một số hội tự nguyện thuộc diện chính quyền quản lí, như Hội Cựu quân nhân chẳng hạn, chính quyền cấp thôn xóm được giao lãnh đạo sao cho Hội hoạt động đều đặn.

Một xu hướng của các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn, đặc biệt là ở Giao Tân, là mong muốn được nhà nước đỡ đầu tổ chức của họ. Họ mong sau này có chủ trương chính thức hoá tổ chức hội của mình, mong có sự quan tâm của Đảng và chính quyền.

*Có chính thức thì có cái chỉ đạo từ trên xuống, có quan tâm của đảng và có chính quyền chỉ đạo. Khi có tiếng nói của chính quyền Nhà nước, nếu Nhà nước tổ chức thì hội ấy sẽ là một thành viên của Mặt trận tổ quốc, khi sinh hoạt này khác thì phải có ý kiến của mặt trận. Còn hiện nay thì nó chỉ là hội tự phát, anh tự đứng ra thành lập rồi sinh hoạt với nhau thôi chứ Nhà nước không quản. Anh tự do, chẳng có ai chỉ đạo. Tự do ăn uống với nhau thì thoải mái rồi. Nhưng dù sao nó có cái chỉ đạo ngành dọc thì nó vẫn có cái hay hơn, ngành dọc của Nhà nước từ trên xuống.*

(Nam, 1938, đại diện hội, Giao Tân)

Hay như một tâm lí khá phổ biến là khi chính quyền không có một động thái nào đối với sự ra đời của tổ chức, đặc biệt lại không hỗ trợ nào về tài chính, thì họ cũng không thể quản lí các tổ chức này.

*Nó [chính quyền] chẳng gò bó mình được. Ông có cho tôi cái gì đâu? Tôi có tổ chức ăn uống hay tổ chức gì thì kệ tôi chứ, có tiền thì tôi tổ chức sinh hoạt, tổ chức ăn uống. Cái đó là kinh tế tự nguyện, tự góp vào mà ăn thôi chứ có ai cho đâu.*

(Nam, 1938, đại diện hội, Giao Tân)

Bản thân các cán bộ xã cũng xác nhận rằng sống trong dân phải biết cách cư xử, phải biết gần dân. Ở trên xã dù anh có uy tín đến đâu mà về trong dân anh không biết cách cư xử thì cũng ảnh hưởng:

*Làm cán bộ địa phương nếu chỉ có uy tín trong xã, nhưng trong xóm ông ăn ở không tốt thì người ta cũng ghét. Ông ăn ở với xóm mà không tốt thì dân cho về. Cứ tưởng là cán bộ xã đã là tốt thì không phải đâu, về mà ông không tham gia sinh hoạt, ông không dân chủ, ông không hoà nhã với địa phương, trong cái khu này thì người ta cũng không bầu ông. Chứ không phải từ xã về là đã trúng [cử] đâu. Cho nên trong quan hệ là phải gần gũi, niềm nở với dân, ăn ở làm sao cho tốt với bà con.*

(Nam, 1945, cán bộ xã, Giao Tân)

### Kết luận

Từ việc xem xét những ứng xử qua lại giữa chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội tự nguyện, có thể thấy rằng việc cá nhân xây dựng một mạng lưới quan hệ xã hội cho riêng mình hàm chứa một sự phụ thuộc nhất định vào làng và các thể chế truyền thống trong làng, khi mà các thành viên thường không có cơ hội thoát li hoặc muốn làm việc tại làng mới tìm cách mở rộng các mạng lưới quan hệ kiểu hội nhóm trong làng.

Việc tìm hiểu mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội tự nguyện ở hai xã Giao Tân và Đông Quang cũng cho thấy những cung cách ứng xử rất khác nhau của chính quyền khi xử lý các công việc liên quan đến các tổ chức này. Được chính quyền quan tâm thăm hỏi, đồng viên được coi như là một vinh dự đối với tổ chức. Trong khi đó, chính quyền không thể sắm vai người bảo trợ đối với các tổ chức này do tính đa dạng và phổ biến của chúng ở địa phương. Tính chất vụ việc và không có hoạt động thường xuyên của các tổ chức xã hội tự nguyện khiến cho ngay cả khi chính quyền dù muốn quản lý chúng cũng trở nên khó khăn. Tuy nhiên, đối với một số hội có tính nhạy cảm nhất định, chính quyền tìm cách quy tụ lại để quản lý. Như thế, các cá nhân nằm trong phạm vi quản lý của hội, và đồng thời là của chính quyền. Một số hội hoạt động ban đầu mang tính tự phát, sau một thời gian được sự vận động của cán bộ xã, lại trở thành hội chính thức, theo nghĩa có đăng kí hoạt động, và được chính quyền xã ra quyết định thành lập. Việc vận dụng các cơ sở pháp lý một cách linh hoạt khiến cho chính quyền quản lý đối với các tổ chức xã hội tự nguyện.

### Tài liệu tham khảo

- Baker, A. 1999. *Fraternity Among the French Peasantry: Sociability and Voluntary Associations in Loire Valley, 1815-1914*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Nguyễn Đông Chi. 1978a. Quan hệ giữa nhà nước và làng xã ở Việt Nam trước cách mạng, trong: *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 53-73.
- Nguyễn Đông Chi. 1978b. Vài nét về biện pháp cứu tế tương trợ trong làng xã Việt Nam trước cách mạng, trong *Nông thôn Việt Nam trong lịch sử (tập 2)*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Bùi Xuân Đính. 1985. *Lệ làng phép nước*. Nxb Pháp lý, Hà Nội.
- Gourou, Pierre. 1936. *Les paysans du delta tonkinois (Étude de géographie humaine)*, Paris: Les éditions d'art et d'histoire.



- Luong, V. Hy. 2010. Tradition, Revolution and Market Economy in a North Vietnamese Village, 1925-2006. University of Hawaii Press. Honolulu.
- Jamieson, Neil L. 1993. Understanding Vietnam. University of California Press. Berkeley.
- Nguyễn-Marshall. 2004. *Tầm quan trọng về kinh tế và văn hóa của các hội tương tế ở miền Bắc Việt Nam thời Pháp thuộc (1920-1945)* trong Kỷ yếu hội thảo Việt Nam học. Nxb Thế giới, Hồ Chí Minh, tr. 277-286.
- Đặng Thị Việt Phương và Bùi Quang Dũng. 2011. Các tổ chức xã hội tự nguyện ở nông thôn đồng bằng sông Hồng: liên kết và trao đổi xã hội, *Tạp chí Xã hội học*, số 4, tr. 31-45.
- Trương Hữu Quýnh. 2004. Chế độ ruộng đất Việt Nam thế kỉ XI-XVIII. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Lê Huy Ruật. 1924. Những hội tương trợ ở thôn quê. *Tạp chí Thanh Nghị*, số 114, tr. 16-19.
- Trần Từ. 1984. Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc bộ. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.